

Tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê nhìn từ chủ thể liên văn hóa

Nguyễn Trọng Bình

Nghiên cứu sinh, Khoa Văn học và Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: 242922012004@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 12/4/2025; Ngày sửa bài: 15/1/2026; Ngày duyệt đăng: 29/1/2026

Tóm tắt

Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) là học giả có nhiều đóng góp cho tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc. Tác phẩm của ông trải rộng trên nhiều lĩnh vực như văn học, lịch sử, triết học, văn hóa, giáo dục... Bài viết tiếp cận tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê từ lý thuyết liên văn hóa trong bối cảnh miền Nam năm 1954-1975. Thay vì chỉ nhìn nhận ông như một nhà văn thuần túy, nghiên cứu này định vị Nguyễn Hiến Lê trong tư cách chủ thể sáng tạo có sự kết hợp và dung hòa giữa hai hệ hình tư tưởng: truyền thống Nho học phương Đông và tư duy khoa học hiện đại phương Tây. Bằng việc phân tích văn bản, bài viết chỉ ra những biểu hiện của chủ thể liên văn hóa trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê: từ việc lựa chọn mô hình tư duy đến cách thức phổ biến tri thức và văn hóa đến các tầng lớp công chúng trong xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy tinh thần đối thoại liên văn hóa trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê, đồng thời cũng cho thấy tiềm năng của hướng tiếp cận văn học nghệ thuật từ nhân quan liên văn hóa.

Từ khóa: Chủ thể liên văn hóa, chủ thể sáng tạo, đối thoại liên văn hóa, lý thuyết liên văn hóa, Nguyễn Hiến Lê

Nguyen Hien Le's Works from the Perspective of the Intercultural Subject

Nguyen Trong Binh

Graduate student, Faculty of Literature and Linguistics, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Correspondence: 242922012004@hcmussh.edu.vn

Received: 12/4/2025; Revised: 15/1/2026; Accepted: 29/1/2026

Abstract

Nguyen Hien Le (1912-1984) was a scholar who made significant contributions to the nation's cultural history. His works spanned many fields such as literature, history, philosophy, culture, and education. This article approaches Nguyen Hien Le's works from an intercultural perspective in the context of Southern Vietnamese society during 1954-1975. Instead of viewing him purely as a writer, this study positions Nguyen Hien Le as a creative subject who combined and harmonized two cultural and ideological paradigms: the Eastern Confucian tradition and the modern Western scientific mode of thinking. Through textual analysis, the article points out the manifestations of the intercultural

subject in Nguyen Hien Le's works: from the choice of thinking models to the methods of disseminating knowledge and culture to various segments of society. The research results show the spirit of intercultural dialogue in Nguyen Hien Le's works and also demonstrate the potential of approaching literature and art from an intercultural perspective.

Keywords: *Creative subject, intercultural perspective, intercultural subject, intercultural theory, Nguyễn Hiến Lê*

1. Đặt vấn đề

Đến nay, nghiên cứu về tác phẩm Nguyễn Hiến Lê đáng chú ý hơn cả là công trình *Nguyễn Hiến Lê, cuộc đời và tác phẩm* của Châu Hải Kỳ. Có thể nói, đây là công trình nghiên cứu công phu và sớm nhất về sự nghiệp trước tác của Nguyễn Hiến Lê. Từ góc nhìn tiểu sử học, Châu Hải Kỳ đã phác họa chân dung và sự nghiệp văn chương của Nguyễn Hiến Lê ở các phương diện quan trọng như: cuộc đời, tư tưởng và những nét riêng về bút pháp. Theo đó, ông cho rằng tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê “là hình ảnh sống - cuộc sống thực của chính bản thân ông, cuộc sống bằng cây bút trung thực và nghiêm túc” (Châu Hải Kỳ, 2007: 426).

Một công trình đáng chú ý khác là *Nguyễn Hiến Lê, con người và tác phẩm* do Trần Văn Chánh và các cộng sự thực hiện được xuất bản lần đầu năm 2003. Theo Trần Văn Chánh, đây là công trình tập hợp lại từ những bài viết riêng lẻ của những người ngưỡng mộ tài năng và nhân cách của học giả Nguyễn Hiến Lê. Phần lớn các bài viết trong công trình này là những cảm xúc cá nhân của người viết nhằm chia sẻ những kỷ niệm với Nguyễn Hiến Lê. Vì tính chất đó nên “cuốn sách khó lòng đạt được tính hệ thống của một công trình tiểu sử hoàn chỉnh” (Trần Văn Chánh, 2018: 10).

Ngoài hai công trình trên là rải rác một số bài viết các nhà nghiên cứu như Nguyễn

Q. Thắng, Đỗ Lai Thúy, Huỳnh Như Phương,... Đây là những bài viết với tính chất khái quát và nhìn nhận những đóng góp của Nguyễn Hiến Lê trong tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc. Nếu trong bài viết của mình Nguyễn Q. Thắng đánh giá Nguyễn Hiến Lê là “*luơng thức của thời đại*” (Nguyễn Q. Thắng, 2007: 1091-1129), Đỗ Lai Thúy xem Nguyễn Hiến Lê là “*một trí thức chân chính*” (Đỗ Lai Thúy, 2014: 202) thì Huỳnh Như Phương xem Nguyễn Hiến Lê như “*một tượng đài của văn hóa đọc*” (Huỳnh Như Phương, 2016: 24).

Nhìn chung, đến nay, việc nghiên cứu về Nguyễn Hiến Lê còn khá khiêm tốn và tản mác; chưa có nhiều công trình nghiên cứu mang tính hệ thống xem xét tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê từ bình diện lý thuyết, nhất là, chưa có công trình nào tiếp cận tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê từ chủ thể liên văn hóa. Theo hướng tiếp cận này, với hy vọng khám phá và nhận diện rõ hơn “mô hình” và phương thức tư duy của Nguyễn Hiến Lê trong tư cách chủ thể sáng tạo; đồng thời phân tích và chỉ ra tính liên văn hóa trong tác phẩm của ông.

2. Hướng tiếp cận liên văn hóa

2.1 Hướng tiếp cận văn học từ liên văn hóa

Thuật ngữ *liên văn hóa* lần đầu tiên được nhà nhân chủng học người Mỹ, Edward Hall đề cập trong công trình *The Silent Language* xuất bản năm 1959. Đây là công trình khởi đầu cho việc giải thích các vấn đề liên quan đến giao tiếp liên văn hóa

trong lĩnh vực ngôn ngữ. Đầu vậy, *lý thuyết liên văn hóa (intercultural theory)* chỉ thật sự được phổ biến ở phương Tây vào những thập niên cuối của thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI trong bối cảnh toàn cầu hóa. Thoạt đầu, *liên văn hóa* được tiếp cận chủ yếu ở lĩnh vực triết học, về sau, *liên văn hóa* được tiếp cận và mở rộng sang các lĩnh vực khác như giáo dục, chính trị, tôn giáo, kinh tế, văn học nghệ thuật và truyền thông...

Lý thuyết *liên văn hóa* hình thành dựa trên nền tảng nhận thức về mối quan hệ tương liên, bình đẳng giữa các nền văn hóa. Theo đó, các nhà nghiên cứu cho rằng, các nền văn hóa của nhân loại không tồn tại độc lập, riêng biệt mà luôn có sự vận động, tiếp xúc, tương tác lẫn nhau theo một cách nào đó. Trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khái niệm *liên văn hóa* nhấn mạnh đến “*mối quan hệ tương hỗ, tương quan và trao đổi giữa các nền văn hóa. Đó là quá trình tương tác mà ở đó các nền văn hóa được cấu thành đồng thời với việc giao tiếp với nhau hơn là một tình huống giao tiếp giữa hai đối tượng độc lập*” (Phạm Anh Nga, 2006: 269).

Từ lâu, văn học vốn được xem là yếu tố cấu thành văn hóa. Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, việc nghiên cứu văn học không chỉ được nhìn nhận và giới hạn trong phạm vi biên giới của một quốc gia hay một truyền thống văn hóa riêng biệt. Bằng cách đặt văn học vào dòng chảy của sự tương tác văn hóa, lý thuyết liên văn hóa không chỉ giúp hiểu sâu hơn về tác phẩm, mà còn giúp hiểu sâu hơn về chính con người trong thời đại toàn cầu hóa hôm nay. Theo đó, thay vì xem văn học như một hệ thống khép kín, lý thuyết liên văn hóa hướng tới việc phát hiện các “vùng tiếp xúc” – nơi ngôn ngữ, hình tượng và biểu tượng văn hóa trong tác phẩm văn học

được nhìn nhận trong sự giao lưu và đối thoại giữa các nền văn hóa. Từ nhãn quan liên văn hóa, nhà nghiên cứu có thể khám phá những mối liên hệ tiềm ẩn giữa văn học dân tộc với văn học thế giới, giữa trung tâm và ngoại biên, giữa cái phổ quát và cái đặc thù. Bên cạnh đó, giúp nhận ra ý nghĩa và thông điệp của tác phẩm ở tinh thần và thái độ biết lắng nghe và cảm thông với những “cái khác”. Tác phẩm văn học, khi ấy trở thành cầu nối góp phần kết nối và chia sẻ các giá trị văn hóa trên tinh thần khoan dung và tôn trọng sự khác biệt. Đây cũng chính là giá trị cốt lõi mà lý thuyết liên văn hóa hướng tới.

Ở Việt Nam, từ đầu thế kỷ XXI đến nay, một số nhà nghiên cứu đã vận dụng lý thuyết liên văn hóa để tiếp cận một số hiện tượng văn học trong và ngoài nước. Tiếp cận văn xuôi Việt Nam đương đại từ liên văn hóa, Thái Phan Vàng Anh đặc biệt chú ý đến trường hợp những sáng tác của Hồ Anh Thái. Qua việc khảo sát và phân tích các tác phẩm của Hồ Anh Thái, Thái Phan Vàng Anh (2017) nhận thấy văn xuôi Hồ Anh Thái “*mang đậm tính liên văn hóa, ngôn ngôn những tranh luận, đối thoại về văn hóa*”, từ đó nhà nghiên cứu cho rằng, Hồ Anh Thái “*là một kiểu tác giả liên văn hóa tiêu biểu*” ở Việt Nam hiện nay.

Trên nền tảng về tinh thần đối thoại liên văn hóa, tác giả Phạm Hồng Tung đã vận dụng để tiếp cận Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương trong công trình *Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương: từ tiếp cận đối thoại liên văn hóa*. Qua phân tích, Phạm Hồng Tung (2025) cho rằng, Truyện Kiều là sự “*đối thoại liên văn hóa theo chiều ngang (intercultural horizontal dialogues)*”, còn với thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, nổi bật hơn cả là sự

“*đối thoại theo chiều dọc*” (*intercultural vertical dialogues*)). Nghiên cứu của Phạm Hồng Tung là một khám phá thú vị, qua đó, mở ra khả năng tiếp cận các tác phẩm văn học trung đại ở Việt Nam từ nhãn quan liên văn hóa.

Ngoài ra, liên văn hóa còn được thể hiện qua các công trình nghiên cứu như *Đối thoại liên văn hóa trong thời đại toàn cầu hóa và vấn đề tiếp nhận lý luận văn học phương Tây ở Việt Nam* (Trần Nho Thìn); *Văn chương như ký hiệu đa/liên văn hóa* (Lê Huy Bắc, 2016); *Tiểu thuyết phương Tây hiện đại và các hướng tiếp cận* (Trần Huyền Sâm, 2016); *Các dạng tiểu thuyết liên văn hóa* (Bửu Nam, 2019); *Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương từ liên văn bản đến liên văn hóa để văn chương hướng đến chân trời tự do* (Hà Thanh Vân, 2022); *Tuyên ngôn độc lập – một liên văn hóa tiêu biểu đặc sắc* (Nguyễn Thanh Tú);...

Có thể nói, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tiếp cận văn học từ nhãn quan liên văn hóa là hướng đi mới đầy tiềm năng và triển vọng; các công trình, bài viết trên đây của các nhà nghiên cứu là minh chứng tiêu biểu nhất.

2.2 Hướng tiếp cận tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê từ chủ thể liên văn hóa

Chủ thể được giải thích với hai nét nghĩa: (1) là danh từ triết học hiện đại, để chỉ tinh thần, có ý thức, có tự do, biết thông cảm. *Thí dụ, con người là một chủ thể*; (2) nhấn mạnh sự “*đối lập với khách thể, tức là vật chất thuộc ngoại giới*” (Trần Văn Hiến Minh, 1968: 53). Như vậy, về phương diện xã hội và triết học, *chủ thể* là khái niệm đề cập đến khả năng tư duy và nhận thức của con người trong mối quan hệ với khách thể bao gồm sự vật, hiện tượng mà chủ thể miêu tả, phản ánh...

Trong văn học, theo Trần Đình Sử (2012) khái niệm “*chủ thể không chỉ là các chủ thể của lời nói, mà còn là chủ thể của cái ý thức thể hiện trong tác phẩm*”. Khái niệm *chủ thể liên văn hóa* trong nghiên cứu này được sử dụng với nghĩa chỉ con người trong tư cách chủ thể của nhận thức và hành động mang tính liên văn hóa; *chủ thể liên văn hóa* được hình thành nhờ quá trình tiếp xúc, tương tác và giao lưu giữa các nền, hệ giá trị văn hóa.

Nguyễn Hiến Lê sinh ra ở Hà Nội. Thuở nhỏ, ông học ở trường Bưởi và Cao đẳng Tiểu học. Năm 1934, ông tốt nghiệp trường Cao đẳng Công Chánh. Một năm sau đó, ông được bổ nhiệm vào Nam làm việc. Sau hơn 30 năm cầm bút, Nguyễn Hiến Lê để lại cho hậu thế một số lượng tác phẩm đồ sộ, với 120 đầu sách cùng hơn 200 bài báo tương đương 40.000 trang viết. Tác phẩm của ông không chỉ đa dạng về đề tài, lĩnh vực (văn học, lịch sử, triết học, văn hóa, giáo dục, ngôn ngữ, khảo cứu, dịch thuật...) mà còn phong phú về thể loại (tiểu thuyết, du ký, hồi ký, khảo cứu, phê bình văn học,...). Có một điều rất thú vị là, tuy sinh ra và lớn lên ở miền Bắc nhưng cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Hiến Lê chủ yếu gắn với mảnh đất phương Nam. Đặc biệt là trong giai đoạn 1954-1975. Đây được xem là giai đoạn có sự tương tác mạnh mẽ và sôi động giữa hai nền văn hóa Đông Tây trong một không gian văn hóa cởi mở và năng động nhưng cũng không kém phần phức tạp. Trong đó, đáng kể nhất là sự tác động và ảnh hưởng của văn hóa Âu - Mỹ đến các tầng lớp công chúng. Ở lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, những ảnh hưởng ấy đã làm thay đổi tư duy và nhận thức của chủ thể sáng tác (tác giả) lẫn chủ thể tiếp nhận (bạn đọc).

Tiếp cận tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê từ *chủ thể liên văn hóa* cho phép nhận diện ông không chỉ trong tư cách một học giả, một nhà văn thuần túy mà còn là một chủ thể nhận thức với các hoạt động sáng tạo trong bối cảnh xã hội có tiếp xúc, va chạm giữa hai hệ hình tri thức và văn hóa: truyền thống Nho học phương Đông và tư duy khoa học hiện đại phương Tây. Đây là ưu điểm căn bản của cách tiếp cận liên văn hóa so với các cách tiếp cận khác. Qua đó, cho thấy Nguyễn Hiến Lê như một chủ thể liên văn hóa tiêu biểu trong bối cảnh xã hội thuộc địa với nhiều sự biến động về lịch sử và văn hóa.

3. Biểu hiện của chủ thể liên văn hóa trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê

3.1. Chủ thể liên văn hóa với việc lựa chọn mô hình tư duy hay là quan niệm “Đông học vi thể, Tây học vi dụng” trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê

Về phương diện nhận thức, có thể nói, Nguyễn Hiến Lê là người chịu ảnh hưởng sâu đậm bởi tư tưởng Nho giáo từ truyền thống gia đình. Đây là điều mà bản thân ông đã nhiều lần công khai thừa nhận. Trong tác phẩm *Tương lai trong tay ta* xuất bản lần đầu năm 1961, Nguyễn Hiến Lê nói rằng bản thân ông chịu ảnh hưởng của đạo Nho hay về sau trong *Hồi ký* ở phần nói về nhân sinh quan của mình, Nguyễn Hiến Lê cho rằng “*Đạo Khổng thực tế nhất, hợp tình hợp lý nhất, đầy đủ nhất xét cả việc tu thân, tề gia, trị quốc*” (Nguyễn Hiến Lê, 1993: 584).

Mặt khác, là một trí thức Tây học, không khó để Nguyễn Hiến Lê nhận ra sự những giá trị tiến bộ của nền văn minh phương Tây nhất là về khoa học kỹ thuật và phương pháp tư duy trong tổ chức công việc. Ngoài ra, với sở học của mình không khó để Nguyễn Hiến Lê nhận ra sự vận

động và phát triển của đời sống văn hóa và xã hội Việt Nam trong bối cảnh mà sự tiếp xúc văn hóa Đông Tây như một quy luật khách quan, tất yếu. Vì thế, có thể thấy, về mặt nhận thức nói chung, tuy chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng Nho giáo nhưng Nguyễn Hiến Lê hoàn toàn không phải là người nệ cổ hay chỉ biết “tầm chương trích cú”, nói lại những điều người xưa đã nói một cách giáo điều, cứng nhắc mà luôn có sự uyển chuyển, linh hoạt; cái nhìn của Nguyễn Hiến Lê luôn có sự kết hợp, đan xen giữa hai hệ hình văn hóa bản địa phương Đông và phương Tây. Đây có thể xem đây là mô hình nhận thức của Nguyễn Hiến Lê trong tư cách chủ thể sáng tạo. Điều này thể hiện rất rõ qua phương pháp tư duy, cách thức tổ chức công việc cũng như lối sống hàng ngày của ông. Liên quan đến vấn đề này, Nguyễn Ngu Í cho rằng Nguyễn Hiến Lê là người “*rất trọng cái thực học mà có lúc đề cao đạo học; trọng lối tổ chức làm việc của Âu Mỹ mà thích cái tinh thần trí tức, thanh đạm của phương Đông, trọng lối làm việc của Âu Mỹ mà lại ghét lối sống Âu Mỹ*”; “*theo dõi những trào lưu tư tưởng mới của thế giới mà cũng vẫn đọc những tác phẩm của cổ nhân, đọc cả sách về Đông y, về tử vi, tử bình, bói Dã học về địa lý (môn phong thủy hồi xưa)*” (Nguyễn Ngu Í, 1956: 47, 51).

Trước hết, về tổ chức công việc, có thể nói, mỗi việc làm của Nguyễn Hiến Lê đều cho thấy một tư duy và phương pháp làm việc khoa học nhằm đạt được mục tiêu và tính hiệu quả cao nhất. Với Nguyễn Hiến Lê trước khi biên soạn và xuất bản một quyển sách nào đó, bao giờ ông cũng quan sát và tính toán để lựa chọn những vấn đề mà ông cho là bức thiết nhằm góp phần nâng cao dân trí trong xã hội. Tác phẩm của ông vì thế không những đa dạng,

phong phú mà còn rất thiết thực, nó giúp các tầng lớp công chúng từ trẻ đến già, từ bình dân đến trí thức, tùy vào mục đích và lý tưởng sống đều có thể tìm thấy trong đó những điều bổ ích và cần thiết nhất cho riêng mình. Ở miền Nam giai đoạn 1954-1975, Nguyễn Hiến Lê là một trong những người tiên phong trong việc tổ chức biên soạn, dịch thuật và xuất bản các đầu sách nhằm hướng dẫn, rèn luyện tư duy và phương pháp làm việc theo tinh thần khoa học phương Tây cho tầng lớp thanh thiếu niên trong xã hội lúc bấy giờ. Quan trọng hơn, chính ông chứ không phải ai khác là tấm gương cụ thể và sinh động nhất cho những điều ông đã phát biểu.

Ở phương diện khác, chúng ta đều biết, trước khi trở thành nhà văn, Nguyễn Hiến Lê là một công chức và từng có thời gian làm nghề dạy học. Do những biến động của thời cuộc mà ông đã chuyển sang nghề viết văn để mưu sinh. Dầu vậy, trước khi quyết định từ bỏ nghề công chức và dạy học để bắt đầu con đường cầm bút Nguyễn Hiến Lê đều có sự chuẩn bị kỹ càng và chu đáo. Tương tự như vậy là những quyết định thành lập nhà xuất bản mang tên ông hay sau đó là giải thể nhà xuất bản này để dành hết thời gian cho việc viết sách. Thực tế cho thấy, những quyết định và việc làm trên của Nguyễn Hiến Lê đều mang lại hiệu quả và thành công cho bản thân ông; giúp ông trở thành nhà văn hiếm hoi trong lịch sử văn học nước nhà có cuộc sống khá thoải mái bằng con đường viết văn thuần túy. Sự thành công này của Nguyễn Hiến Lê cho thấy ông không chỉ là người có óc thực tế mà còn là một “nhà tổ chức” (Đỗ Lai Thúy, 2014: 195). Trong nhiều tác phẩm, ông không chỉ cung cấp kiến thức mà còn hướng dẫn tỉ mỉ cách đọc, cách học, cách làm việc và cách để có một cuộc sống vui

vẻ, thư thái cho độc giả theo tinh thần khoa học hiện đại phương Tây - những tri thức mà ông đã tiếp thu và tích lũy phần lớn thông qua con đường tự học. Nói cách khác, Nguyễn Hiến Lê là người rất coi trọng phương pháp làm việc, xem đây là yếu tố quan trọng cốt lõi của tư duy trong xã hội hiện đại.

Về nhân sinh quan và lối sống, Nguyễn Hiến Lê đặc biệt quan tâm đến việc thực hành lối sống dựa trên nền tảng đạo đức và văn hóa truyền thống phương Đông. Trong nhiều tác phẩm bàn về việc học tập và rèn luyện đời sống tinh thần của con người, Nguyễn Hiến Lê thường nhấn mạnh và đề cao vai trò của việc tu dưỡng đạo đức cá nhân trong mối quan hệ với cộng đồng và xã hội. Ông xem đó như điều kiện tiên quyết để mỗi cá nhân trong xã hội trở thành người hữu dụng và có cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc. Riêng bản thân ông luôn đề cao tinh thần “biết điều” và “biết đủ” (tri túc), xem đây như một nguyên tắc sống không được phép vi phạm. Từ đó, ông cho rằng làm người “*chỉ nên hướng cái phần xứng đáng với tài đức của mình thôi. Nếu tài đức tầm thường mà được phú quý hoặc được nhiều người ngưỡng mộ thì thế nào cũng mang họa vào thân*” (Nguyễn Hiến Lê, 1993: 585).

Như vậy, có thể thấy, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học, lớn lên đi học và tiếp thu tri thức, văn hóa phương Tây; vì thế, nhân sinh quan, thế giới quan của Nguyễn Hiến Lê luôn có sự kết hợp, đan xen giữa các giá trị văn hóa cả phương Đông lẫn phương Tây. Đó cũng là lý do, ông đặc biệt tâm đắc với thuyết *Trung dung* – một phạm trù quan trọng trong học thuyết Nho giáo. Nguyễn Hiến Lê cho rằng, “*thuyết Trung dung là chỗ uyên nào nhất, đặc sắc nhất của đạo Nho.*

Nhờ đó mà đạo Nho mới uyển chuyển không cố chấp, có thể thích hợp với mọi thời và mọi dân tộc. Những chủ trương về lễ, nghĩa, tôn ti, hiếu, trung, nếu biết tùy thời, tùy người, tùy hoàn cảnh mà thay đổi cho phù hợp với Trung Dung thì không bao giờ gây hại được”. (Nguyễn Hiến Lê, 2018a: 36).

Với quan niệm như vậy nên khi cầm bút viết văn, Nguyễn Hiến Lê luôn ý thức kiếm tìm và giới thiệu những gì thuộc về tinh hoa của hai nền văn hóa Đông, Tây để giới thiệu và phổ biến đến công chúng. Nguyễn Hiến Lê không chỉ tìm hiểu, khảo cứu, giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của các nhà tư tưởng lớn ở phương Đông (như Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Tuân Tử, Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Lý Bạch, Tô Đông Pha, Đường Huyền Trang, Tư Mã Thiên, Quản Trọng, Vương Dương Minh, Gandhi,...) mà còn những giới thiệu các triết gia, nhà văn hóa lớn của phương Tây (như Einstein, Lincoln, Tolstoi, Churchill, Twain, Dostoevsky, London, Voltaire, Byron, Lincoln, Franklin,...). Tất cả những con người trên, theo ông đều những nhà văn hóa lớn của nhân loại, là những tấm “gương danh nhân” rất đáng để cho hậu thế tìm hiểu, nghiên cứu và học tập. Điều này không chỉ góp phần làm nên sự đa dạng mà còn cho thấy sự dung hòa văn hóa trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê.

Tóm lại, trong tư cách chủ thể, có thể xem Nguyễn Hiến Lê là trường hợp tiêu biểu cho mô hình nhận thức có sự tương tác và kết hợp giữa hai hệ hình *tư tưởng văn hóa truyền thống phương Đông và tư duy khoa học hiện đại phương Tây*. Trong đó, các giá trị văn hóa bản địa được ông lựa chọn làm nền tảng và hệ quy chiếu cho việc tiếp nhận và diễn giải những tri thức khoa học hiện đại phương Tây. Đây không

phải là sự kết hợp cơ học mà là sự lựa chọn có ý thức của chủ thể trong quá trình tiếp nhận và sáng tạo tri thức. Nói cách khác, tiếp nhận tri thức phương Tây, Nguyễn Hiến Lê luôn đề cao tinh thần và phương pháp làm việc khoa học. Tuy nhiên, ông không tách những giá trị này khỏi nền tảng đạo đức truyền thống.

Ngoài ra, sự kết hợp này còn mang tính chất trung gian của một chủ thể vừa ý thức rõ vai trò cá nhân vừa tự ràng buộc trách nhiệm bản thân với cộng đồng và xã hội. Đây là đặc điểm nổi bật của chủ thể trong bối cảnh thường xuyên có sự va chạm tiếp xúc, giao thoa giữa các hệ giá trị văn hóa, nhất là ở những xã hội thuộc địa. Trong bối cảnh ấy, mỗi cá nhân với trách nhiệm của một người cầm bút không thể đứng dung, bàng quan trước vận mệnh của quốc gia dân tộc. Trong cái nhìn của sự vận động và phát triển của xã hội Việt Nam, có thể thấy mô hình nhận thức của Nguyễn Hiến Lê có sự kế thừa và tiếp nối quan niệm “Đông học vi thể, Tây học vi dụng” của các trí thức trong những năm đầu thế kỷ XX như: Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh,...

3.2. Chủ thể liên văn hóa trong lựa chọn diễn ngôn hay là tinh thần đối thoại và dung hòa văn hóa trong tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê

Đối thoại là sự trao đổi quan điểm giữa các cá nhân hay cộng đồng văn hóa dựa trên nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt. Lý thuyết liên văn hóa nhấn mạnh và đề cao tinh thần đối thoại, xem đối thoại như một phương thức quan trọng nhằm góp phần điều tiết và thu hẹp khoảng cách về những dị biệt văn hóa giữa các quốc gia hay cộng đồng dân tộc. Mục tiêu của đối thoại là hướng đến sự dung hòa giữa các nền/hệ giá trị văn hóa để cùng chung sống

và phát triển trong hòa bình, thịnh vượng.

Qua tìm hiểu và khảo sát hệ thống tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê chúng tôi nhận thấy nổi bật hơn cả là những diễn ngôn mang tính đối thoại và dung hòa liên quan đến các lĩnh vực như: khoa học, giáo dục, văn hóa, văn nghệ nói chung. Ở phương diện nào đó có thể xem đây là sự lựa chọn phương thức tư duy của chủ thể Nguyễn Hiến Lê trong quá trình sáng tạo và chuyển giao tri thức trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương thời.

Là một trí thức được đào tạo trong môi trường giáo dục theo mô hình Tây phương, lại có thời gian dạy học nên Nguyễn Hiến Lê sớm nhận ra những lạc hậu và yếu kém của nền khoa học, giáo dục trong xã hội Việt Nam đương thời. Ngay từ thập niên 50 của thế kỷ trước, Nguyễn Hiến Lê đã sớm nhận ra những bất cập của nền giáo dục miền Nam đương thời nhất là ở bậc phổ thông. Theo ông, đó nền giáo dục chỉ chú trọng ở việc nhồi nhét cho học sinh những kiến thức suông mà ít quan tâm đến việc rèn luyện tư duy và nhận thức để học sinh có một phương pháp tự học, tự rèn luyện bản thân. Cách giáo dục như thế không chỉ phiến diện mà còn rất sai lầm. Vì mục đích quan trọng nhất của giáo dục, theo ông là phải dạy cho thế hệ trẻ biết cách tự học và tự quyết định hướng đi của đời mình sau khi rời ghế nhà trường. Với tinh thần như vậy, Nguyễn Hiến Lê đã dành nhiều tâm huyết trong việc biên soạn và xuất bản những đầu sách nhằm hướng dẫn không chỉ cho học sinh mà còn cho cả phụ huynh nhằm rèn luyện tư duy và hướng dẫn phương pháp tự học cho con em mình. Tiêu biểu như: *Tự học - một nhu cầu thời đại*, *Kim chỉ nam cho học sinh*, *Lợi mỗi ngày được một giờ*, *Luyện văn*, *Luyện nghị luận để lập thân*, *Nghệ thuật nói*

trước công chúng, *Bảy bước đến thành công*, *Tổ chức công việc theo khoa học*, *Tổ chức công việc gia đình*, *Tổ chức công việc làm ăn*, *Rèn nghị luận để lập thân*, *Lời khuyên thanh niên*, ... Những đầu sách vừa kể trên, theo bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc đã giúp ông và thế hệ thanh niên lúc bấy giờ có cơ hội “*mở ra những cánh cửa mới*”, “*nhen lên ngọn lửa nồng*” và dù họ có không thành công hay không thì “*đời sống cũng được nâng cao ít ra là về mặt tinh thần*” (Đỗ Hồng Ngọc, 1975).

Trong tư cách của một nhà nghiên cứu, Nguyễn Hiến Lê cũng sớm nhận ra điểm yếu của các quốc gia phương Đông đương thời, trong đó có Việt Nam là nền tảng khoa học cả về tư duy lẫn phương pháp làm việc. Trong lời tựa cho sách *Tổ chức công việc theo khoa học* xuất bản lần đầu 1949, rất thẳng thắn, ông cho rằng:

“Về tôn giáo, triết lý, văn chương và mỹ thuật Đông, Tây không hơn kém nhau nhiều: họ có cái rực rỡ, cái mới lạ của họ thì ta cũng có cái thâm trầm, cái duyên kín của ta. Nhưng về khoa học thì ta kém họ cả ngàn bậc. Sau non một thế kỷ Âu hóa, về phương diện đó ta chưa tiến được mấy. Ta mới có được lớp son khoa học: một mớ bằng cấp, ít chục cái xương: còn cái chất khoa học, tức là tinh thần khoa học thì ta gần như hoàn toàn còn thiếu (...) Sự thiếu tinh thần khoa học đó, có cái hại lớn là luôn luôn trói ta ở địa vị nô lệ, theo gót người, chứ không bao giờ đuổi kịp người, hầu góp sức vào việc phát huy văn hóa của nhân loại. Nhưng cái hại ngay trước mắt là sự kiến thiết quốc gia sẽ chậm chạp, khó có kết quả khả quan (...) Phải làm sao cho một số đông những người gánh nhiệm vụ kiến thiết quốc gia có được tinh thần khoa học, lãnh hội được phương pháp tổ chức công việc theo khoa học của Âu, Mỹ thì

mới mong có nhiều hiệu quả được” (Nguyễn Hiến Lê, 2018b: 5, 6).

Xác định vấn đề như vậy, Nguyễn Hiến Lê đã dành rất nhiều tâm huyết để phổ biến phương pháp làm việc theo tinh thần khoa học phương Tây đến với công chúng. Hàng loạt đầu sách do ông biên soạn và dịch thuật trong lĩnh vực này như: *Kim chỉ nam của học sinh, Đắc nhân tâm, Tổ chức công việc theo khoa học, Tổ chức công việc gia đình, Tổ chức công việc làm ăn, Bảy bước đến thành công, Gương danh nhân, Tự học - một nhu cầu thời đại, Săn sóc sự học của con em chúng ta, Tay trắng làm nên, Tương lai trong tay ta, Lời khuyên thanh niên, Nghệ thuật nói trước công chúng...*

Đánh giá những việc làm này của Nguyễn Hiến Lê, Trần Văn Chánh xem đây là một trong những đóng góp lớn của ông, “*Nguyễn Hiến Lê có công rất lớn trong việc truyền bá những tinh hoa tư tưởng Đông Tây, đặc biệt là những tri thức có tính cách thực hành và lối sống văn hóa mới cho những người cùng thời, nhất là cho thế hệ trẻ. Nhiều người nhận rằng nhờ có ông chỉ vẽ mà họ đỡ lúng túng rất nhiều khi bước chân vào đời, nắm vững phương pháp làm việc, học tập và xây dựng được một quan niệm tương đối ổn định về cuộc sống*” (Trần Văn Chánh, 2018: 35).

Là người luôn theo dõi và cập nhật sát sao các trào lưu tư tưởng mới ở phương Tây; bản thân cũng thừa nhận sự cần thiết phải tiếp thu văn hóa, văn minh phương Tây; nhưng mặt khác, Nguyễn Hiến Lê cũng rất có ý thức trong việc chọn lựa những giá trị văn hóa phương Tây để tiếp thu chứ không phải cái gì của phương Tây cũng tùy tiện mang vào xã hội Việt Nam. Rất nhiều lần, ông công khai nêu quan điểm của mình là không nên đi theo con

đường phát triển của các nước Âu - Mỹ. Năm 1969, trong bài *Phát huy văn hóa truyền thống* đăng trên báo *Tin Văn*, Nguyễn Hiến Lê lên tiếng cảnh báo: “*hoàn cảnh của nước ta khác các nước Pháp, Mỹ. Chúng ta phải biết nhận định được nhu cầu hiện tại và dự tính nhu cầu tương lai của ta mà lập chương trình, chứ không thể cóp đúng chương trình của Pháp, của Mỹ được. Chúng ta cần học hỏi của người, rút kinh nghiệm của người, nhưng phải có sáng kiến của ta. Những kẻ chỉ biết cóp đúng những cái của người thì dù có ba bốn bằng cấp cao của ngoại quốc đi nữa cũng chỉ đáng lãnh những chức vụ phụ thuộc, chứ không thể nào giữ một địa vị điều khiển có nhiều trách nhiệm*” (Nguyễn Tuấn Bình, 2021).

Tương tự như vậy, năm 1971, trong bài *Con đường hòa bình*, một lần nữa, Nguyễn Hiến Lê cho rằng để phát triển xã hội và đất nước Việt Nam trong tương lai thì người Việt cần mạnh dạn lựa chọn và xác lập một con đường riêng, không lệ thuộc và không nên bắt chước ai. Ông nói, “*cái tai hại của chúng ta là có mặc cảm tự ti, tủi rằng cái gì mình cũng kém người, rồi mù quáng bắt chước người, chỉ mong theo gót được người, không dám có một ý muốn riêng của mình, một quan điểm của mình, một đường lối của mình. Đã đến lúc chúng ta phải tư tưởng lại (...) Phải nhận cái thực trạng của mình, cái hoàn cảnh của thời đại, của thế giới. Trước hết chúng ta phải gạt hết những nhiệm độc của phương Tây mà trở về tinh thần bao dung, bất đồng nhi hoà của tổ tiên.*” (Nguyễn Hiến Lê, 2001).

Tinh thần và quan điểm trên đây được ông nhắc lại trong loạt các bài viết khác như: *Tiếp thu văn hóa Phương Tây, Vài suy tư về phong trào “về nguồn”, Cần nâng cao tri thức của đại chúng, Một nền giáo*

dục phục vụ, Vài lời ngỏ với bạn trẻ, Ngụy cơ xuất não, Nhân loại lâm nguy...

Ở miền Nam giai đoạn 1954-1975, Nguyễn Hiến Lê là một trong số học giả thường xuyên lên tiếng phê phán lối sống thực dụng và suy đồi của con người ở một số quốc gia phương Tây. Theo ông, xét về phương diện khoa học, kỹ thuật các nước Âu – Mỹ vượt trội hơn rất nhiều so với các quốc gia phương Đông. Dầu vậy, ông cũng phân biệt rất rõ giữa hai phương diện “kỹ thuật” và “văn minh”. Nhờ sự phát triển về khoa học, kỹ thuật một số nước phương Tây có thể lên tới cung trăng nhưng “kỹ thuật” hoàn toàn không đồng nghĩa với “văn minh” mà chỉ là một yếu tố làm nên “văn minh”. Điều quan trọng theo ông, phải xem người ta dùng kỹ thuật để phục vụ cuộc sống của con người như thế nào, nhất là ở lĩnh vực tinh thần. Hay nói khác đi, bản chất hay giá trị của văn minh trong quan niệm của Nguyễn Hiến Lê không phải là những thành tựu về kỹ thuật hay sự dư dả, thừa mứa về vật chất mà ở tính nhân bản, tính nhân văn của con người. Theo Nguyễn Hiến Lê, một quốc gia, một xã hội muốn được xem là có văn minh và tiến bộ thì con người ở đó phải có một “*nhân sinh quan nhân bản, bao dung, hợp tác chứ không phải nhân sinh quan cạnh tranh và chém giết nhau để sinh tồn*” (Nguyễn Tuấn Bình, 2021: 25).

Ở lĩnh vực văn hóa, văn nghệ nói chung, tinh thần đối thoại và dung hòa của Nguyễn Hiến Lê thể hiện trước hết ở sự cảm phục và trân quý lịch sử tư tưởng văn hóa, văn nghệ cổ điển Trung Quốc mà theo ông đây là nền văn học có tác động và ảnh hưởng rất lớn đến văn học Việt Nam trong suốt tiến trình lịch sử giao lưu và tiếp biến văn hóa. Thế nên, trong cuộc đời cầm bút của mình, ông đã dành nhiều thời gian và

tâm huyết cho việc nghiên cứu và phổ biến lịch sử tư tưởng triết học, mỹ học và văn học Trung Quốc ở Việt Nam từ cổ đến hiện đại qua trong loạt công trình như rất đồ sộ như: *Đại cương văn học sử Trung Quốc, Cổ văn Trung Quốc, Sử ký Tư Mã Thiên, Nhân sinh quan và thơ văn Trung Hoa, Tô Đông Pha, Văn học Trung Quốc hiện đại,...*

Dầu vậy, là một trí thức Tây học, không khó để Nguyễn Hiến Lê nhận ra sự phong phú và đa dạng của nền văn học nghệ thuật phương Tây. Theo ông, lịch sử văn học phương Tây có nhiều tác phẩm không thua kém gì phương Đông. Đi sâu tìm hiểu và khảo cứu, Nguyễn Hiến Lê cho rằng vẻ đẹp trong văn chương Đông, Tây kim cổ vốn muôn hình vạn trạng và ông thấy mình là người may mắn khi biết được tiếp xúc với cả hai nền văn học này. Đó cũng là động lực và lý do ông dụng công chuyển ngữ nhiều tác phẩm văn chương phương Tây nhằm giới thiệu với bạn đọc trong nước. Tiêu biểu là các tác phẩm như *Chiến tranh và hòa bình (Tolstoi), Kiếp người (Maugham), Khóc lên đi, ôi quê hương yêu dấu (Alan Paton), Quê hương tan rã (Chinua Achebe), Chiếc cầu trên sông Drina (Ivo Andritch), Những quần đảo thần tiên (Maugham),...*

Trong tư cách của một nhà khảo cứu và phê bình, trong khi phân tích và luận giải vẻ đẹp trong tác phẩm văn chương nghệ thuật nói chung, Nguyễn Hiến Lê luôn có ý thức tìm kiếm những áng văn thơ hay, độc đáo của hai nền văn học Đông Tây, kim cổ để minh họa trong sự đối sánh, soi chiếu lẫn nhau. Điều này thể hiện rõ qua rất nhiều công trình, bài viết Nguyễn Hiến Lê luận bàn về nghệ văn như: *Luyện văn, Nghề viết văn, Đời viết văn của tôi, Hương sắc trong vườn văn, Vấn đề dịch văn, Dịch văn ngoại quốc, Bốn lối kết cấu*

trong tiểu thuyết - bốn nhân sinh quan, Kỹ thuật chân chính, Văn chương và dân tộc tính, Bút pháp và cá tính của nhà văn... Trong hàng loạt công trình trên thì *Hương sắc trong vườn văn* là công trình thể hiện rõ nhất cái nhìn mang tính đối thoại và dung hòa văn hóa của Nguyễn Hiến Lê. Để giúp độc giả nhận ra cái đẹp trong tác phẩm văn chương nghệ thuật qua 10 chương sách, Nguyễn Hiến Lê đã viện dẫn, trích dẫn hàng loạt đoạn trích trong rất nhiều tác phẩm văn chương nghệ thuật từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim để phân tích và luận giải. Ông thẳng thắn cho rằng nền văn học nước nhà “*xét về phẩm thì chúng ta tự hào đã có những trước tác đáng liệt vào hạng bất hủ của nhân loại; nhưng xét về lượng, nhất là về phương diện phong phú, ta phải nhận văn học của mình còn kém văn học Hoa, Pháp, Anh...*” (Nguyễn Hiến Lê, 2022: 8).

Qua các diễn ngôn đối thoại trên, có thể thấy, trong tư cách chủ thể sáng tạo Nguyễn Hiến Lê không tiếp nhận tri thức trong sự thụ động mà bao giờ cũng có sự chọn lọc với tinh thần phản biện thậm chí phê phán nghiêm khắc. Khi giới thiệu các giá trị văn hóa Đông Tây, kim cổ ông luôn đặt chúng trong thế đối sánh để tìm ra những hạt nhân tích cực, tiến bộ và nhất là phải phù hợp với đạo lý truyền thống và hoàn cảnh xã hội Việt Nam đương thời. Nói cách khác, những tri thức và văn hóa ngoại lai trước khi được ông giới thiệu và phổ biến đến độc giả trong nước đều được nhìn qua lăng kính “*gạn đục khơi trong*”, “*nhìn người để ngắm mình*” rất cần trọng. Đây là biểu hiện của tinh thần chuyển giao tri thức trong đó chủ thể vừa là người tiếp nhận có chọn lọc vừa là người sáng tạo có trách nhiệm.

Về ngôn ngữ đối thoại, nhìn chung Nguyễn Hiến Lê có lối hành văn trong

sáng, giản dị, không cầu kỳ. Nổi bật hơn cả là sự kết hợp giữa ngôn ngữ có tính bình dân, đại chúng và tính học thuật, hàn lâm tùy vào chủ đề và đối tượng công chúng mà chủ thể hướng tới. Đặc điểm ngôn ngữ này trong diễn ngôn của Nguyễn Hiến Lê cho thấy ý thức sáng tạo và truyền bá tri thức gắn với khả năng và điều kiện tiếp nhận của đa dạng các tầng lớp công chúng trong xã hội.

Tóm lại, về phương thức tư duy, tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê cho ý thức về sự khác biệt và khả năng dung hòa giữa các nền, hệ giá trị văn hóa của chủ thể sáng tạo. Tác phẩm của ông vì thế mang đậm tinh thần đối thoại và dung hòa văn hóa.

4. Kết luận

Từ góc nhìn chủ thể liên văn hóa, có thể nói, tác phẩm của Nguyễn Hiến Lê là một hình thức sáng tạo có sự kết hợp và đan cài giữa hai hệ hình tri thức và văn hóa Đông Tây. Trong đó, các hệ giá trị văn hóa tuy có khác biệt nhưng không loại trừ mà luôn được lựa chọn, điều chỉnh sao cho phù hợp với môi trường văn hóa và xã hội Việt Nam. Với tri thức và văn hóa phương Tây, ông tiếp thu tư duy và phương pháp làm việc khoa học, nhưng phê phán lối sống thực dụng, buông thả; còn với phương Đông ông cảnh báo nguy cơ về sự bảo thủ và giáo điều. Nói khác đi, tri thức và tư duy khoa học, theo ông không chỉ giúp nâng cao hiểu biết cho mỗi cá nhân mà quan trọng hơn phải góp phần hình thành nhân cách và cải thiện đời sống tinh thần cho con trong xã hội.

Ngoài ra, trong tư cách của người cầm bút rộng hơn là một trí thức của thời đại, Nguyễn Hiến Lê lựa chọn đi trên con đường “*trung dung*” nhằm tránh rơi vào cực đoan trong khi tiếp cận và giải quyết những vấn đề mà cuộc sống lúc bấy giờ đặt

ra. Di sản học thuật mà Nguyễn Hiến Lê để lại cho thấy một nỗ lực lớn của ông trong vấn đề tiếp nhận và phổ biến tri thức với một tinh thần liên văn hóa đậm nét. Ở miền Nam giai đoạn 1954-1975, Nguyễn Hiến Lê chính là cầu nối cho việc chuyển giao tri thức và văn hóa Đông Tây, góp phần làm cho bức tranh về đời sống văn hóa, văn nghệ ở miền Nam thêm đa dạng, phong phú và hài hòa hơn.

Trong ý nghĩa này, chúng tôi cho rằng, Nguyễn Hiến Lê không chỉ là một trí thức chân chính mà còn là nhà văn hóa lớn của dân tộc trong thế kỷ XX.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố.

Tài liệu tham khảo

- Châu Hải Kỳ (2018). *Nguyễn Hiến Lê, cuộc đời và tác phẩm*. Nxb Văn học.
- Đỗ Hồng Ngọc (1975). Ông Nguyễn Hiến Lê và tôi. *Tạp chí Bách Khoa*, số 426: 39-45. Nguồn: [http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/BachKhoa%20\(qvd\)-215.pdf](http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/BachKhoa%20(qvd)-215.pdf), truy cập 25/11/2024
- Đỗ Lai Thúy (2014). *Vấy vào vô tận*. Nxb Phụ nữ.
- Huỳnh Như Phương (2016). *Hãy cầm lấy và đọc*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Hiến Lê (1993). *Hồi kí Nguyễn Hiến Lê*. Nxb Văn học.
- Nguyễn Hiến Lê (2001). *Để tôi đọc lại*. Nxb Văn học.
- Nguyễn Hiến Lê (2006). *Đời viết văn của tôi*. Nxb Văn hóa Thông tin.
- Nguyễn Hiến Lê (2018a). *Tương lai trong tay ta*. Nxb Hồng Đức.
- Nguyễn Hiến Lê (2018b). *Tổ chức công việc theo khoa học*. Nxb Hồng Đức.
- Nguyễn Hiến Lê (2022). *Hương sắc trong vườn văn*. Nxb Hồng Đức.
- Nguyễn Ngu Í (1965). Sống và viết với Nguyễn Hiến Lê. *Tạp chí Bách Khoa*, 426: 47-51. [http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/BachKhoa%20\(qvd\)-215.pdf](http://ndclnh-mytho-usa.org/KhoSachCu/BachKhoa%20(qvd)-215.pdf), truy cập ngày 25/11/2024.
- Nguyễn Q. Thắng (2007). *Nguyễn Hiến Lê với sự nghiệp học thuật Việt Nam*. Trong *Văn học Việt Nam, nơi miền đất mới* (tập 2). Nxb Văn học.
- Nguyễn Tuấn Bình (sưu tầm, tuyển chọn) (2021). *Nguyễn Hiến Lê, tác phẩm đăng báo, theo dòng thời cuộc*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Hồng Tung (2025). *Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương: từ tiếp cận đối thoại liên văn hóa*. Trong *Khám phá Văn hóa Việt Nam từ tiếp cận lịch sử đến tầm nhìn thời đại*. Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- Phạm Thị Anh Nga (2006). Định hướng trong giao tiếp và nghiên cứu liên văn hóa. *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, 11-12: 269-270.
- Thái Phan Vàng Anh (2017). Tính liên văn hóa trong văn xuôi Việt Nam đương đại. *Tạp chí Cửa Việt*, số 275. Nguồn: <https://tapchicuaviet.com.vn/van-hoa-thoi-dai/tinh-lien-van-hoa-trong-van-xuoi-viet-nam-duong-dai-10934.html>, truy cập ngày 10/11/2024.
- Trần Đình Sử (2012). *Tổ chức chủ thể của văn bản*. Nguồn: <https://trandinhthu.wordpress.com/2022/01/12/to-chuc-chu-the-cua-van-ban/>, truy cập ngày 7/12/2025.
- Trần Văn Chánh (chủ biên) (2018). *Nguyễn Hiến Lê, con người và tác phẩm*. Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Văn Hiến Minh (1968). *Từ điển và danh từ triết học*. Nxb Ra khơi.